

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11//2025/DS-ST

Ngày: 28/4/2025

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Minh Thân

- Bà Nguyễn Thị Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 282/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2025/QĐXXST-DS ngày 19/02/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 292/2025/QĐST-DS ngày 06/03/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Q.** Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số A P, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: A Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: ông Võ Văn T và ông Trần Tiến L – chức vụ: Cán bộ Ngân hàng; Cùng địa chỉ: A Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy ủy quyền số 134502.24 ngày 11/7/2024). Ông L có mặt.

* *Bị đơn*: Ông **Võ Nguyên T1** – sinh năm: 1979 và bà **Đào Thị Tuyết T2** – sinh năm: 1994; Địa chỉ: 1 N, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 11/07/2024, Bản tự khai, quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 16/10/2021, Ngân hàng TMCP Q với ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 ký kết Hợp đồng tín dụng số 9093462.21 và Khế ước nhận nợ số 9093462(1).21 ngày 18/10/2021, nội dung cụ thể như sau: Số tiền giải ngân: 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng); Mục đích giải ngân: vay mua ô tô

mới tiêu dùng; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày tiếp theo ngày Khoản Tín Dụng được giải ngân đến 18/10/2029; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.90%/năm; Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.9%/năm; Trả nợ gốc: Sau thời gian ân hạn: hàng tháng, vào ngày 28; kỳ trả đầu tiên: 28/11/2021; số tiền trả mỗi kỳ 10.417.000 đồng; số còn lại trả vào cuối kỳ; Trả nợ lãi: hàng tháng, vào ngày 28; kỳ trả đầu tiên: 28/11/2021; Trả phí: theo quy định của V1 từng thời kỳ. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Audi, số loại 8WCBBDG, màu trắng, biển kiểm soát 43A-008935 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an T3 cấp ngày 15/10/2021 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải - số 716083021 ngày 16/10/2021.

Ngoài ra, ngày 18/10/2021, Ngân hàng TMCP Q và ông Võ Nguyên T1 ký Hợp đồng thế tín dụng (bao gồm giấy đề nghị phát hành thẻ và Bản điều khoản, điều kiện cấp tín dụng), Số tài khoản thẻ C000000000543601, hạn mức 50.000.000; lãi suất, phí: theo Bản thỏa thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của V1.

Quá trình thực hiện các hợp đồng nêu trên như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 9093462.21 ngày 16/10/2021 khoản vay mua xe, ông T1 và bà T2 được giải ngân số tiền 1.000.000.000 đồng đã thanh toán được số tiền 338.896.227 đồng. Trong đó trả tiền gốc 187.523.000 đồng và trả tiền lãi 151.373.227 đồng, sau đó không trả bất kỳ khoản tiền nợ phát sinh nào, vi phạm kể từ ngày 28/4/2023, dù được ngân hàng thông báo nợ nhiều lần nhưng không thanh toán nợ cho ngân hàng. Kể từ ngày 28/4/2023, Ngân hàng chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/4/2025, ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 còn nợ số tiền là 1.175.275.704 đồng. Trong đó: nợ gốc 812.477.000 đồng, nợ lãi trong hạn 96.538.220 đồng, nợ lãi quá hạn 266.260.484 đồng

- Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 18/10/2021, ông T1 đã thực hiện giao dịch rút số tiền 49.112.200 đồng để thanh toán cho tiền hàng cho Công ty X. Từ ngày kích hoạt thẻ ông T1 có thanh toán số tiền 48.207.586 đồng. Trong đó thanh toán gốc 2.455.600 đồng, lãi 22.087.042 đồng và phí thẻ là 23.664.944 đồng. Tiền gốc chưa thanh toán là 46.656.400 đồng. Vi phạm nghĩa vụ thanh toán thẻ nên ngân hàng chuyển sang nợ lãi quá hạn kể từ ngày 10/6/2023. Tính đến ngày 28/4/2025, nợ thẻ còn là 78.756.003 đồng. Trong đó: nợ gốc 46.656.400 đồng, nợ lãi quá hạn 32.099.603 đồng

Do ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

- Buộc ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 phải thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ của Hợp đồng tín dụng số 9093462.21 ký ngày 16/10/2021 tính đến ngày 28/4/2025 là 1.175.275.704 đồng. Trong đó: nợ gốc 812.477.000 đồng, nợ lãi trong hạn 96.538.220 đồng, nợ lãi quá hạn 266.260.484 đồng và Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 18/10/2021 tính đến ngày 28/4/2025 là 78.756.003 đồng. Trong đó: nợ gốc 46.656.400 đồng, nợ lãi quá hạn 32.099.603 đồng

Buộc ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh và các khoản phí của Hợp đồng tín dụng số 9093462.21 ký ngày 16/10/2021

và Hợp đồng thế tín dụng ký ngày 18/10/2021 cho đến khi tất toán toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng

- Đối với tài sản thế chấp cho khoản vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Audi, số loại 8WCBBDG, màu trắng, biển kiểm soát 43A-008935 do Phòng C Công an T3 cấp ngày 15/10/2021 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 716083021 ngày 16/10/2021 ngân hàng không yêu cầu giải quyết.

* **Bị đơn Ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2** mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông T1 và bà T2 về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

* **Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX: Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

1. Buộc ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 phải thanh toán nợ Hợp đồng tín dụng số 9093462.21 ngày 16/10/2021 tính đến ngày 28/4/2025 là 1.175.275.704 đồng. Trong đó: nợ gốc 812.477.000 đồng, nợ lãi trong hạn 96.538.220 đồng, nợ lãi quá hạn 266.260.484 đồng.

- Ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng kể từ ngày 29/04/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ quy định tại Hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số 9093462.21 ngày 16/10/2021.

2. Buộc ông Võ Nguyên T1 thanh toán nợ thế tín dụng tính đến ngày 28/4/2025 là 78.756.003 đồng. Trong đó: nợ gốc 46.656.400 đồng, nợ lãi quá hạn 32.099.603 đồng.

- Ông Võ Nguyên T1 còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn, phí kể từ ngày 29/4/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ thế tín dụng tại giấy đề nghị phát hành thẻ và Bản điều khoản, điều kiện cấp tín dụng ký ngày 18/10/2021.

- Đối với tài sản thế chấp cho khoản vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Audi, số loại 8WCBBDG, màu trắng, biển kiểm soát 43A-008935 do Phòng C Công an T3 cấp ngày 15/10/2021 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 716083021 ngày 16/10/2021 ngân hàng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về án phí phí: Ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với yêu cầu khởi kiện được Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP Q khởi kiện ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 sinh năm: 1994; Địa chỉ: 1 N, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Do đó, thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q đối với bị đơn kiện ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 thuộc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T1 và bà T2 không có mặt trong quá trình tố tụng, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 phải thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ của Hợp đồng tín dụng số 9093462.21 ký ngày 16/10/2021 tính đến ngày 28/4/2025 là 1.175.275.704 đồng. Trong đó: nợ gốc 812.477.000 đồng, nợ lãi trong hạn 96.538.220 đồng, nợ lãi quá hạn 266.260.484 đồng và Hợp đồng thế tín dụng ký ngày 18/10/2021 tính đến ngày 28/4/2025 là 78.756.003 đồng. Trong đó: nợ gốc 46.656.400 đồng, nợ lãi quá hạn 32.099.603 đồng và Buộc ông Võ Nguyên T1 bà Đào Thị Tuyết T2 còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh và các khoản phí của Hợp đồng tín dụng số 9093462.21 ký ngày 16/10/2021 và Hợp đồng thế tín dụng ký ngày 18/10/2021 cho Ngân hàng thì thấy:

Ngày 16/10/2021, Ngân hàng TMCP Q và ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 ký kết Hợp đồng tín dụng số 9093462.21 và Khế ước nhận nợ số 9093462(1).21 ngày 18/10/2021, nội dung cụ thể như sau: Số tiền giải ngân: 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng); Mục đích giải ngân: vay mua ô tô mới tiêu dùng; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày tiếp theo ngày Khoản Tín Dụng được giải ngân đến 18/10/2029; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.90%/năm; Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.9%/năm; Trả nợ gốc: Sau thời gian ân hạn: hàng tháng, vào ngày 28; kỳ trả đầu tiên: 28/11/2021; số tiền trả mỗi kỳ 10.417.000 đồng; số còn lại trả vào cuối kỳ; Trả nợ lãi: hàng tháng ,vào ngày 28; kỳ trả đầu tiên: 28/11/2021; Trả phí: theo quy định của V1 từng thời kỳ. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Audi, số loại 8WCBBDG, màu trắng, biển kiểm soát 43A-008935 do Phòng C Công an T3 cấp ngày 15/10/2021 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 716083021 ngày 16/10/2021.

Ngoài ra ngày 18/11/2021, ông Võ Nguyên T1 có đơn đề nghị cấp giấy đề nghị phát hành thẻ và thống nhất các quy định tại Bản điều khoản, điều kiện cấp tín dụng của Ngân hàng để sử dụng thẻ tín dụng có hạn mức là 50.000.000 đồng.

Theo bản sao kê chi tiết của Ngân hàng cung cấp cho Tòa thì ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 đã thực hiện các hợp đồng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 9093462.21 ngày 16/10/2021 khoản vay mua xe, ông T1 và bà T2 được Ngân hàng giải ngân số tiền 1.000.000.000 đồng, đã thanh toán

được số tiền 338.896.227 đồng. Trong đó trả tiền gốc 187.523.000 đồng, tiền lãi 151.373.227 đồng, sau đó không trả bất kỳ khoản tiền nợ phát sinh nào, vi phạm kể từ ngày 28/4/2023, dù được ngân hàng thông báo nợ nhiều lần nhưng không thanh toán nợ cho ngân hàng. Kể từ ngày 28/4/2023, Ngân hàng chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/4/2025, ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 còn nợ tổng số tiền là 1.175.275.704 đồng. Trong đó: nợ gốc là 812.477.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 96.538.220 đồng, nợ lãi quá hạn là 266.260.484 đồng

- Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 18/10/2021, ông T1 đã thực hiện giao dịch rút số tiền 49.112.200 đồng thanh toán cho tiền hàng cho Công ty X. Từ ngày kích hoạt thẻ ông T1 có thanh toán số tiền 48.207.586 đồng. Trong đó thanh toán gốc 2.455.600 đồng, lãi 22.087.042 đồng và phí thẻ là 23.664.944 đồng. Tiền gốc chưa thanh toán là 46.656.400 đồng, ngân hàng chuyển sang nợ lãi quá hạn kể từ ngày 10/6/2023. Tính đến ngày 28/4/2025, nợ thẻ còn là 78.756.003 đồng. Trong đó: nợ gốc là 46.656.400 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.099.603 đồng

Xét thấy ông T1 và bà T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ các hợp đồng vay đối với ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện buộc ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn có cơ sở phù hợp với cam kết của ông T1 và bà T2 tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên, xét thấy bà T2 chỉ ký Hợp đồng tín dụng số 9093462.21 ngày 16/10/2021 khoản vay mua xe cùng ông T1 ; ông T1 ký hợp đồng tín dụng số 9093462.21 ngày 16/10/2021 và ký giấy đề nghị phát hành thẻ, Bản điều khoản, điều kiện cấp tín dụng ngày 18/10/2021 nên nghĩa vụ trả nợ cụ thể như sau:

- Ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 phải thanh toán nợ đối với Hợp đồng tín dụng số 9093462.21 ngày 16/10/2021 tính đến ngày 28/4/2025 là 1.175.275.704 đồng. Trong đó: nợ gốc là 812.477.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 96.538.220 đồng, nợ lãi quá hạn là 266.260.484 đồng và phải tiếp tục thanh toán lãi kể từ ngày 29/4/2025 cho Ngân hàng theo cam kết tại hợp đồng cho đến khi tất toán toàn bộ nghĩa vụ nợ vay với ngân hàng

- Ông Võ Nguyên T1 trả nợ Hợp đồng thẻ tín dụng tính đến ngày 28/4/2025 là 78.756.003 đồng. Trong đó: nợ gốc là 46.656.400 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.099.603 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 29/4/2025 cho Ngân hàng theo cam kết tại giấy đề nghị phát hành thẻ và Bản điều khoản, điều kiện cấp tín dụng ký ngày 11/10/2021 cho đến khi tất toán toàn bộ nghĩa vụ nợ vay với ngân hàng

[3.] Đối với tài sản thế chấp cho khoản vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Audi, số loại 8WCBBDG, màu trắng, biển kiểm soát 43A-008935 do Phòng C Công an T3 cấp ngày 15/10/2021 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 716083021 ngày 16/10/2021 ngân hàng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[3] Về án phí:

- Ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP Q với ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 về tiền gốc và lãi phát sinh;

Tuyên xử:

1. Buộc ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 phải thanh toán nợ của Hợp đồng tín dụng số 9093462.21 ngày 16/10/2021 tính đến ngày 28/4/2025 là 1.175.275.704 đồng (*một tỷ, một trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn, bảy trăm lẻ bốn nghìn*). Trong đó: nợ gốc là 812.477.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 96.538.220 đồng, nợ lãi quá hạn là 266.260.484 đồng

- Ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 29/4/2025 cho Ngân hàng theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng số 9093462.21 ngày 16/10/2021 cho đến khi tất toán toàn bộ nghĩa vụ nợ vay.

2. Ông Võ Nguyên T1 phải thanh toán toàn bộ nợ của Hợp đồng thẻ tín dụng tính đến ngày 28/4/2025 là 78.756.003 đồng (*Bảy mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, không trăm lẻ ba đồng*). Trong đó: nợ gốc là 46.656.400 đồng, nợ lãi quá hạn 32.099.603 đồng.

- Ông Võ Nguyên T1 tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 29/4/2025 cho Ngân hàng theo cam kết tại giấy đề nghị phát hành thẻ và Bản điều khoản, điều kiện cấp tín dụng ký ngày 11/10/2021 cho đến khi tất toán toàn bộ nghĩa vụ nợ vay.

3. Về án phí:

- Ông Võ Nguyên T1 và bà Đào Thị Tuyết T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 47.258.271 đồng (*Bốn mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm bảy mươi mốt đồng*).

- Ông Võ Nguyên T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.937.800 đồng (*ba triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm đồng*)

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 22.523.507 đồng (*Hai mươi hai triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm lẻ bảy đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0005846 ngày 15/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 02/04/2025; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân